| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2024/QĐCNTTLH | *Y.., ngày 22 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T.

Sau khi nghin cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2023 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 18, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Người bị kiện:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 18, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên thâm gia hòa giải, được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 05/01/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05/01/2024 cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào ngày 04/5/2015. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau cho đến tháng 03 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, nên hay cãi chửi nhau. Thực tế hiện nay vợ chồng đang sống ly

thân kể từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay anh T và chị L đều xác định, vợ chồng đã sẩy ra mâu thuẫn và có thời gian dài sống ly thân, nay anh T và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị L tự nguyện xin thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L đều thống nhất trình bày: Vợ chồng cho đến nay có hai người con chung tên cháu là: Nguyễn Kim A, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2015 và cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2018. Hiện nay cháu Nguyễn Kim A và cháu Nguyễn Minh N đang do anh T nuôi dưỡng, nay ly hôn anh T và chị L thỏa thuận và đề nghị Tòa án giao cả hai cháu Nguyễn Kim A và cháu Nguyễn Minh N cho anh Nguyễn Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu A hàng tháng cho anh Nguyễn Văn T với mức là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Chị Nguyễn Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung. Về con riêng anh T và chị L đều xác định không ai có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh T, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L đều xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ. Do vậy nay ly hôn anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các vấn đề khác: Các bên không phải chịu chi phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật và thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**Vũ Nhật Trung**